

Số: **22/ 2024/ QĐST- KDTM**
Ngày 23 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 68/2024/TLST- KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp đòi tiền nợ theo Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự về việc “Tranh chấp đòi tiền nợ theo Hợp đồng mua bán hàng hóa”, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S.

Trụ sở: Lô XN 46 -4, khu công nghiệp Đ, phường T, T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Sohn Byung H** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông **Bùi Đình H1.**

2. Bà **Hoàng Thị H2.**

3. Bà **Phạm Thanh H3**.

4. Ông **Đào Mạnh H4**

Theo Hợp đồng ủy quyền số 17.05/2024/HĐUQ-SR- HATACOVietnam) ngày 17/5/2024.

Bị đơn: Công ty cổ phần T.

Trụ sở: BT11, ngõ A, N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Mạnh H5** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Vũ Văn H6** – Kế toán trưởng theo Giấy ủy quyền số 45/UQ-HTC ngày 14/10/2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 15/10/2024, **Công ty cổ phần T** còn nợ **Công ty cổ phần S** số tiền: 530.850.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi của các hóa đơn được tính theo lãi suất quy định trong hợp đồng là : 207.077.550 đồng (Hai trăm linh bảy triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng) theo Hợp đồng kinh tế số 124/SR-HATACO/2021 ngày 28/6/2021 về việc mua bán chất phụ gia bê tông cho dự án **thủy điện T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi** và các phụ lục kèm theo. Tổng số tiền gốc, lãi là: 737.927.550 đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng). **Công ty cổ phần T** có nghĩa vụ thanh toán cho **Công ty cổ phần S** số tiền trên.

Lộ trình thanh toán số tiền nợ gốc: 530.850.000 đồng như sau:

- Đến ngày 30/11/2024: Thanh toán 100.000.000 đồng tiền gốc (Một trăm triệu đồng).
- Đến ngày 31/12/2024: Thanh toán số nợ gốc còn lại là: 430.850.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp **Công ty cổ phần T** thanh toán số tiền gốc theo đúng theo lộ trình trên thì, **Công ty cổ phần S** sẽ miễn toàn bộ số tiền lãi chậm trả: 207.077.550 đồng (Hai trăm linh bảy triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng).

Trường hợp **Công ty cổ phần T** vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì phải trả toàn bộ số tiền số tiền gốc chưa trả, toàn bộ số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 15/10/2024 là: 207.077.550 đồng (Hai trăm linh bảy triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo lãi suất quy định trong hợp đồng là 0,05%/ngày, tương ứng với thời gian chậm trả sau ngày 15/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ.

2.4. Án phí:

- **Công ty cổ phần T** phải nộp 23.089.000 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại **Công ty cổ phần S** số tiền 15.900.000 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0046451 ngày

04 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

THẨM PHÁN

Đỗ Ngọc Thùy